

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HUỆ  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST  
Ngày: 30-3-2022  
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Gái.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tấn Rõn.
2. Bà Nguyễn Thanh Vân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Huệ.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 176/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Bích T - Sinh năm 1981 - Địa chỉ: Khu phố F, thị trấn D, huyện U, tỉnh Long An.

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Minh H - Sinh năm 1982 - Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện U, tỉnh Long An - Chỗ ở hiện nay: Khu phố F, thị trấn D, huyện U, tỉnh Long An, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25-5-2021). (có đơn xin vắng mặt)

***- Bị đơn:*** Bà Mai Thị Hồng K - Sinh năm 1981 - Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn D, huyện U, tỉnh Long An. (vắng mặt)

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Vũ Duy L - Sinh năm 1982 - Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn D, huyện U, tỉnh Long An. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 20-5-2021, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T do ông Nguyễn Minh H đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 18-12-2019, bà T cho bà K vay số tiền 95.000.000 đồng, lãi suất 1.66%/tháng, thời hạn vay 03 tháng, có viết giấy vay tiền.

Tháng 3-2020, bà T yêu cầu bà K trả lại 95.00.000 đồng, nhưng bà K không trả.

Từ khi vay đến nay bà K không trả tiền vốn và lãi.

Bà T khởi kiện yêu cầu bà Mai Thị Hồng K và ông Vũ Duy L (chồng bà K) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T số tiền 131.901.800 đồng; trong đó: 95.000.000 đồng tiền gốc và 36.901.800 đồng tiền lãi. Tiền lãi được tính cụ thể như sau:

$95.000.000 \text{ đồng} \times 1.66\%/\text{tháng} \times 01 \text{ năm} 11 \text{ tháng} 12 \text{ ngày}$  (từ ngày 18-4-2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 30-3-2022) = 36.901.800 đồng.

Nguyên đơn bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Mai Thị Hồng K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Duy L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Bích T khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Mai Thị Hồng K Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng ông bà không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích chính đáng của ông bà, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Bà K, ông L không được quyền khiếu nại về việc cung cấp chứng cứ, tham gia phiên tòa vì ông bà đã không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông bà theo quy định pháp luật.

[3] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, không rút yêu cầu khởi kiện và không thỏa thuận được với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về toàn bộ nội dung vụ án.

[4] Về nội dung: Xét việc bà T yêu cầu bà K và ông L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T số tiền 131.901.800 đồng (gồm: 95.000.000 đồng tiền gốc và 36.901.800 đồng tiền lãi) là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[4.1] Về tiền gốc 95.000.000 đồng: Lời trình bày của người đại diện hợp pháp bà T phù hợp giấy vay tiền ngày 18-12-2019 bà T cung cấp số tiền bà K vay

là 95.000.000 đồng. Bà K và ông L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành lấy lời khai, tuy nhiên bà K và ông L không có mặt ở nhà vào thời điểm Tòa án tiến hành lấy lời khai. Vì vậy, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ bà T và lời trình bày của ông H (người đại diện hợp pháp của bà T) để giải quyết vụ án. Ông L có mối quan hệ vợ chồng hợp pháp với bà K (tại thời điểm giao dịch dân sự được thực hiện), ông L vắng mặt không cung cấp tài liệu chứng minh bà K sử dụng số tiền vào mục đích riêng, nên ông L có trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Vì vậy, xét bà K nợ bà T 95.000.000 đồng nên bà K, ông L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.2] Về tiền lãi 36.901.800 đồng: Bà T yêu cầu bà K, ông L có nghĩa vụ liên đới trả là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận. Vì bà T yêu cầu thời gian tính lãi, số vốn dùng để tính lãi, lãi suất 1.66%/tháng là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Từ các nhận định trên, cần buộc bà K và ông L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T số tiền 131.901.800 đồng.

[6] Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 trong việc tính lãi chậm thi hành án.

[7] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà T được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp.

[8] Bà K và ông L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T số tiền 131.901.800 đồng, nên có nghĩa vụ liên đới chịu 6.595.090 đồng tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Mai Thị Hồng K, ông Vũ Duy L.

Buộc bà Mai Thị Hồng K và ông Vũ Duy L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền 131.901.800 đồng (Một trăm ba mươi một triệu, chín trăm lẻ một nghìn, tám trăm đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

## 2. Về án phí:

Buộc bà Mai Thị Hồng K và ông Vũ Duy L có nghĩa vụ liên đới chịu 6.595.090 đồng (Sáu triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi đồng) tiền án phí.

Bà Nguyễn Thị Bích T không phải chịu án phí. Trả lại cho bà T 2.784.120 đồng (Hai triệu, bảy trăm tám mươi bốn nghìn, một trăm hai mươi đồng) tiền tạm ứng án phí (theo biên lai thu số 0005003 ngày 12-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ).

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Trần Thị Gái**